

Số: /SGDDT-GDĐT&ĐH
V/v hướng dẫn công tác sáng kiến
năm học 2024 – 2025 ngành
Giáo dục và Đào tạo

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Trưởng phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện;
- Hiệu trưởng các trường Phổ thông trực thuộc;
- Thủ trưởng đơn vị trực thuộc;
- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDĐT quận/huyện.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/06/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban dân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hải Phòng;

Sở GDĐT hướng dẫn một số nội dung về xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng thành phố đối với sáng kiến ngành giáo dục gồm các nội dung như sau:

1. Điều kiện để công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến và tác giả tạo ra sáng kiến.

- Sáng kiến được công nhận phải đáp ứng các điều kiện:
 - a) Có tính cấp thiết đối với cơ sở;
 - b) Có tính mới¹, tính sáng tạo ở phạm vi cơ sở (quận, huyện, sở);

¹ **Giải thích thuật ngữ, khái niệm “Tính mới” theo Điều 4 Nghị định 13/2012/NĐ-CP:**

“1. Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;
- b) Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;
- c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;
- d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

c) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và mang lại lợi ích thiết thực ở phạm vi cơ sở;

d) Có đầy đủ hồ sơ theo quy định;

e) Nếu là đồng tác giả tạo ra sáng kiến thì phải có tỷ lệ đóng góp từ 40% trở lên. Có xác nhận, cam kết của từng thành viên về tỷ lệ % đóng góp tạo ra sáng kiến;

f) Sáng kiến gắn trực tiếp với chức năng, nhiệm vụ của tác giả được phân công tại đơn vị;

2. Mục đích và đối tượng nghiên cứu, lĩnh vực của sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Sáng tạo ra những sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng quản lý; chất lượng dạy và học; phục vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng thị trường lao động để xây dựng thành phố...

- Đưa ra những giải pháp cải tiến, giải pháp sáng tạo, sản phẩm nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của quá trình lao động trong giáo dục và đào tạo...

- Nghiên cứu, triển khai, thực hiện chuyên đổi số trong giáo dục, triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, ...

- Đề xuất các giải pháp sáng tạo trong hoạt động giáo dục STEAM/STEM, phát triển văn hóa đọc, giáo dục người lớn, học tập suốt đời....

- Giải pháp mới trong thực hiện cải cách hành chính, quản lý giáo dục tại các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục...

3. Phân loại các lĩnh vực sáng kiến

Trên cơ sở nội dung, mục tiêu, sáng kiến ngành giáo dục được phân thành các lĩnh vực như sau:

- Quản lý giáo dục;

- Chuyên đổi số;

- Giáo dục Mầm non;

- Giáo dục kỹ năng;

- Giáo dục Steam/Stem;

- Giảng dạy - Tên môn học theo chương trình GDPT 2018 (**vd: Giảng dạy Địa lý**):

+ Đối với cấp Tiểu học: Giảng dạy tiểu học; Tin học và Công nghệ; Giáo dục Thể chất; Nghệ thuật.

+ Đối với cấp THCS: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; Khoa học tự nhiên; Công nghệ; Tin học; Giáo dục thể chất; Nghệ thuật; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục của địa phương.

+ Đối với cấp THPT: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử; Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Công nghệ; Tin học; Âm nhạc; Mĩ thuật; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục của địa phương.

4. Hồ sơ sáng kiến

Tác giả, nhóm tác giả (*gọi chung là tác giả*) cần chuẩn bị hồ sơ sáng kiến với các nội dung sau:

4.1. Bản cứng Hồ sơ sáng kiến:

- (1). Đơn đề nghị xét công nhận sáng kiến của tác giả (*biểu mẫu M1*);
- (2). Bản mô tả sáng kiến (*biểu mẫu M2*);
- (3). Các tài liệu, minh chứng về hiệu quả và lợi ích mang lại của sáng kiến (*nếu có, tài liệu này để rời khỏi bản mô tả*);

4.2. Bản mềm Hồ sơ sáng kiến:

Hồ sơ gồm 1 file duy nhất với tên gọi **Tên đơn vị _Tên tác giả chính** (ví dụ: **THPT Lê Chân – Nguyễn Văn A**) với các tài liệu:

- File scan các tài liệu mục (1),(2),(3) như trên (*đối với các mục tài liệu, yêu cầu mỗi sáng kiến được scan thành 1 file PDF riêng và được scan từ bản cứng mô tả sáng kiến có đóng dấu xác nhận của đơn vị cùng các tài liệu, minh chứng về hiệu quả và lợi ích mang lại*);
- File soạn thảo mô tả sáng kiến (dưới dạng file doc).

5. Xét, xác nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở giáo dục

- Hội đồng xét và xác nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở giáo dục do Thủ trưởng cơ sở giáo dục ban hành Quyết định thành lập (gọi là Hội đồng tại cơ sở giáo dục);

- Thành phần Hội đồng gồm: Lãnh đạo đơn vị; Chủ tịch công đoàn; đại diện các đơn vị (tổ, phòng...) trực thuộc; cán bộ phụ trách thi đua – khen thưởng; người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến;

(lưu ý: thành viên Hội đồng nếu có sáng kiến đăng ký tham gia xét và xác nhận tại cơ sở giáo dục thì không thực hiện đánh giá đối với sáng kiến đó).

Quy trình thực hiện:

- (1). Tác giả thực hiện xây dựng sáng kiến và nộp bản cứng sáng kiến (theo hướng dẫn tại mục 4.1) về Hội đồng tại cơ sở giáo dục;
- (2). Hội đồng tại cơ sở giáo dục xét, đánh giá các sáng kiến áp dụng và có phạm vi ảnh hưởng tại cơ sở giáo dục (theo biểu mẫu M3, M4, M5);
- (3). Chủ tịch Hội đồng tại cơ sở tham mưu lãnh đạo đơn vị:

- Xác nhận đối với những sáng kiến có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở giáo dục (**được đánh giá ĐẠT**) trực tiếp tại thuyết minh sáng kiến (lưu ý: không tham mưu ban hành Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở giáo dục);

- Trình đơn vị cấp trên (Sở GDĐT, Phòng GDĐT quận/huyện) thực hiện thẩm định, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cơ sở cho các sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2024 – 2025 (theo biểu mẫu M6) đối với các sáng kiến được đánh giá ĐẠT.

6. Công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cơ sở cho các sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2024 – 2025

- Hội đồng xét và đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ở cơ sở đối với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT, cơ quan Sở GDĐT do Giám đốc Sở GDĐT ban hành Quyết định thành lập;

- Hội đồng xét và đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ở cơ sở đối với các đơn vị trực thuộc UBND quận/huyện do Chủ tịch UBND quận/huyện ban hành Quyết định thành lập;

- Thành phần Hội đồng gồm: Lãnh đạo đơn vị; Chủ tịch công đoàn; đại diện các phòng ban, đơn vị trực thuộc; cán bộ phụ trách thi đua – khen thưởng; người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến;

- Quyết định công nhận cấp cơ sở cần đặt tên theo đúng quy định: ***Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cơ sở cho các sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2024 – 2025.***

Quy trình thực hiện:

(1) Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GDĐT:

+ Tờ trình Công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cơ sở cho các sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2024 – 2025 (mẫu M6) nộp qua hệ thống Văn bản điện tử (<https://vpdt.hpnet.vn/>) ;

+ Trực tiếp cán bộ phụ trách công tác sáng kiến tại cơ sở giáo dục truy cập mã Hệ thống nộp trực tuyến thông qua mã QR (phía dưới Văn bản này) hoặc địa chỉ <https://forms.gle/U12HPdoeE3UNNu3Y9> nộp bản mềm Hồ sơ sáng kiến trực tuyến theo hướng dẫn tại mục 4.2.

(2) Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc quản lý quận/huyện:

Căn cứ hướng dẫn này, Phòng GDĐT ban hành (hoặc tham mưu) Văn bản hướng dẫn triển khai công tác sáng kiến, quy trình và hình thức nộp sáng kiến đề nghị Công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cơ sở cho các sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2024 – 2025 tại địa phương phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Công tác thẩm định, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cơ sở cho các sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2024 – 2025 hoàn thành trước 17h00 ngày 05/5/2024.

7. Quy định về hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng thành phố cho các sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2024 – 2025.

Căn cứ vào hướng dẫn của của Sở Khoa học Công nghệ về việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng thành phố cho các sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2025, Sở GDĐT sẽ thực hiện hướng dẫn sau khi thực hiện thẩm định cơ sở.

Nhận được văn bản này, Sở GDĐT đề nghị Trưởng phòng GDĐT quận/huyện, thủ trưởng các cơ sở giáo dục thực hiện:

- Kiện toàn bộ phận phụ trách công tác sáng kiến tại đơn vị trong đó 01 đồng chí lãnh đạo đơn vị trực tiếp chỉ đạo.
- Quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên theo phân cấp quản lý thực hiện đúng theo hướng dẫn.
- Hồ sơ sáng kiến; Hồ sơ xét, xác nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở giáo dục được lưu tại đơn vị phục vụ công tác thanh, kiểm tra của cơ quan cấp trên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ Phòng GDTX&DH - Sở Giáo dục và Đào tạo (Đồng chí Đặng Hoàng Anh, ĐT: 0936001379) để được hỗ trợ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, GDTX&DH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Thị Hòa



MÃ QR TRUY CẬP HỆ THỐNG NỘP HỒ SƠ SÁNG KIẾN TRỰC TUYẾN

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

1. Theo quy định tại Điều 3 Nghị định 13/2012/NĐ-CP: Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;
- b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;
- c) Không thuộc đối tượng bị loại trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

- a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;
- b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

3. Theo Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ: Đối tượng được công nhận là sáng kiến

“Đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 của Điều lệ Sáng kiến. Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được hiểu như sau:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); vật liệu sinh học (ví dụ: chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;

b) Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...).

2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu);

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào,

trong đó có:

- a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu);
- b) Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;
- c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện;
- d) Phương pháp huấn luyện động vật; ...

4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.”

II. Giải thích thuật ngữ, khái niệm “Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến”

Theo Điều 4 Nghị định 13/2012/NĐ-CP:

“1. Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;
- b) Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;
- c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;
- d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).”

Theo Điều 4 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ: Giải pháp chưa bị bộc lộ công khai trong phạm vi cơ sở

“Giải pháp đăng ký sáng kiến được coi là chưa bị bộc lộ công khai trong phạm vi cơ sở (theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến) nếu giải pháp đó chưa được biết đến và chưa có giải pháp nào của người khác trùng với giải pháp đó được mô tả trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật dưới bất kỳ hình thức nào có thể tiếp cận công khai trong cơ sở đó, đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được”

Theo điểm d, g Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày

01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về đơn yêu cầu công nhận sáng kiến:

“d) - Mô tả sáng kiến:

+ Về nội dung của sáng kiến: Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết;

+ Về khả năng áp dụng của sáng kiến: Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào;

g) Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp trong đơn theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng giải pháp lần đầu, kể cả áp dụng thử tại cơ sở theo các nội dung sau:

- So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);

- Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.”